

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Điệp

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang và ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Trần Thiên Q, sinh năm 1991 tại tỉnh H. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị Kim T; có vợ là Trần Thị Hồng T và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 17/12/2016; ngày 24/9/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy và Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo bị bắt tạm giam về tội phạm khác; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Lâm Hữu T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T,

tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Lê Văn Khánh D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Ông Hồ Anh T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu 7, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thanh T; vắng mặt;

2. Ông Trần Phước V; vắng mặt;

3. Ông Phùng Đức P; vắng mặt.

4. Ông Lang Văn T; vắng mặt;

5. Bà Lương Thị D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trần Thiên Q và Lê Văn C là bạn; Q sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Tuyết M tại nhà trọ thuộc khu phố 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 02/12/2019, M bị Cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà trọ.

Cuối năm 2019, Q lên Internet để học cách chế tạo quả nổ; từ ngày 22/11/2019 đến ngày 03/02/2020, Q sử dụng tài khoản tên “quangpham311” và sử dụng số điện thoại 0937.504.078 của Q đăng ký mở tài khoản tại ứng dụng Shopee và truy cập vào Shopee đặt mua các chất để chế tạo quả nổ cụ thể: Q đã mua 04 kg KClO₃ và 1,5 kg Natri benzoat. Ngoài ra, Q còn đến các cửa hàng tạp hóa (không rõ địa chỉ) mua chất Lưu huỳnh (S), bột than (C), ống nước nhựa và nắp chụp nhựa ống nước loại phi (Φ) 60, dây dù loại bản tròn nhỏ, keo dán, màng bọc thực phẩm bằng nylon mỏng. Sau đó Q chế tạo quả nổ theo như cách thức đã học trên mạng.

Phạm Trần Thiên Q nghi ngờ ông Lê Thanh T (Cảnh sát khu vực) đã lắp đặt camera tại nhà trọ Trần L thuộc khu phố 8, phường Đ (đối diện nhà trọ Q thuê ở cùng với M) để theo dõi hoạt động nhằm bắt M nên Q đã thực hiện các vụ nổ cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/3/2020, Q điều khiển xe ô tô biển số 60A – 695.16 đi đến cổng khu nhà trọ Trần L châm lửa đốt hai quả nỏ ném vào khu nhà trọ nhưng chỉ nỏ một quả. Vợ chồng ông Lang Văn T và bà Lương Thị D đang ngủ trong kiốt nghe thấy tiếng nổ ra xem thì thấy tại điểm nổ có tia lửa, khói, bể ống nước, vỡ một mảnh tường nhỏ bùn đất văng vào cửa kiốt của vợ chồng ông T và phát hiện gần vị trí điểm nổ có 01 ống nhựa màu xám (loại ống nước), dài 10cm được bịt kín 02 đầu bằng nắp chụp nhựa có ký hiệu Φ60, một đầu nắp chụp có gắn đoạn dây dài 05 cm, nghi là quả nỏ nên ông T lấy ống nhựa này để vào lề đường và báo cho ông Trịnh Quốc H (chủ nhà trọ Trần L) biết; ông H đến hiện trường xem và mang ống nhựa này về nhà cất, vì cho rằng đây là sự cố nổ hồ ga nên ông H không trình báo.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, Q điều khiển xe ô tô biển số 60A – 695.16 đến nhà trọ Trần L châm lửa đốt hai quả nỏ và ném vào khu nhà trọ Trần L. Sau đó, Q điều khiển xe đến nhà cha ruột của ông Lê Thanh T là ông Lê Văn T tại khu phố 6, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương châm lửa đốt và ném một quả nỏ vào nhà ông T; ông T đang ngủ nghe tiếng nổ nên ra xem thì thấy tại điểm nổ cửa kính nhà ông T bị nứt và 01 chậu hoa bị bể, nên đến Công an phường T trình báo sự việc; còn vợ chồng ông Lang Văn T và bà Lương Thị D báo cho ông Trần Quốc H biết sự việc, ông H đến xem và nghi ngờ vụ nổ là do vật liệu nổ gây ra nên đến Công an phường Đ trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường 02 vụ nổ và thu giữ các mẫu vật gồm:

Tại khu vực nổ thuộc nhà trọ Trần L: Than tro, mảnh vỡ bê tông, đất, các mảnh nhựa và các miếng sợi bông bám bụi màu đen (đã được niêm phong); Đồng thời, ông Trịnh Quốc H giao nộp 01 ống nhựa màu xám (loại ống nước), dài 10 cm được bịt kín 02 đầu bằng nắp chụp nhựa có ký hiệu Φ60, một đầu nắp chụp có gắn đoạn dây dài 5cm đã thu được tại hiện trường vụ nổ ngày 13/3/2020 (đã được niêm phong).

Tại khu vực nổ thuộc nhà ông Lê Văn T: Mảnh nhựa, than tro, mảnh vỡ bê tông, đất, dây dù (đã được niêm phong).

Quá trình điều tra, Q khai ngoài 02 vụ nổ nêu trên thì vào khoảng 21 giờ 00 phút một ngày (không nhớ cụ thể) của tháng 12/2019, Q còn đốt và ném 01 quả nỏ vào trước cửa quán cà phê Lưu L thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương do ông Lâm Hữu T làm chủ, với mục đích hù dọa nhân viên của quán vì có thái độ không tốt với Q khi Q vào quán uống cà phê. Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường quán cà phê Lưu L và thu giữ mẫu vật gồm một số mảnh nhựa PVC bị ám khói đen.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định các mẫu vật đã thu giữ tại 03 hiện trường vụ nổ và của ông H giao nộp, kết quả:

Tại Kết luận giám định số 1897/C09B ngày 31/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự, kết luận: Trên các

mảnh nhựa thu được tại hiện trường nhà ông Lê Văn T tìm thấy dấu vết của Kaliclorat (KClO_3); KClO_3 là một trong những thành phần chính của thuốc nổ đen.

Tại Kết luận giám định số 1898/C09B ngày 01/4/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự, kết luận:

01 ống nhựa màu xám (loại ống nước), dài 10cm được bịt kín 02 đầu bằng nắp chụp nhựa có ký hiệu $\Phi 60$, một đầu nắp chụp có gắn đoạn dây dài 5cm là quả nổ tự tạo. Bên trong có chứa thuốc nổ đen, thành phần chính gồm Kaliclorat (KClO_3), Lưu huỳnh (S) và bột than (C). Khối lượng quả nổ là 295g và khối lượng thuốc nổ đen bên trong là 133g. Ngày 28/8/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công tỉnh Bình Dương chuyển các thành phần cấu tạo thành quả nổ này đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương bảo quản theo quy định, gồm chất gây nổ trọng lượng 295g, một ống nhựa màu xám đường kính khoảng 06cm, dài khoảng 10cm, có gắn đoạn dây dài 05cm.

Trên các mảnh nhựa màu xám xanh và các miếng sợi bông bám dính bụi màu đen thu được tại hiện trường nhà trọ Trần L tìm thấy dấu vết của Kaliclorat (KClO_3); KClO_3 là một trong những thành phần chính của thuốc nổ đen.

Tại Kết luận giám định số 2723/C09B ngày 04/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự, kết luận: Trên các mảnh nhựa thu được tại hiện trường quán cà phê Lưu L tìm thấy dấu vết của Kali Nitrat (KNO_3); KNO_3 là thành phần chính của thuốc nổ đen.

Ngày 18/11/2020 Phòng kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương ban hành Văn bản số 1231/KT – QK kết luận: Các hỗn hợp mà tỷ lệ KClO_3 thấp thì sẽ gây cháy (Thuốc phóng đen), nếu tỷ lệ KClO_3 cao sẽ gây nổ (Thuốc nổ đen). Chất oxy hóa KClO_3 mà đối tượng Phạm Trần Thiên Q sử dụng tỷ lệ cao sẽ tạo thành thuốc nổ và có khả năng gây nổ (nhảy nổ với va đập hoặc cọ sát).

Đối với xe ô tô hiệu KIA, loại SOLUTO, màu trắng, biển số 60A – 695.16 do bà Nguyễn Hoàng Trúc L đứng tên người đăng ký xe. Ngày 04/12/2019, Công ty TNHH TM DV & du lịch Tài P Tourist do ông Hồ Anh T - giám đốc thuê xe ô tô 60A – 695.16 để kinh doanh vận tải. Ngày 08/01/2020, ông T cho Phạm Trần Thiên Q thuê lại xe làm phương tiện đi lại, ông T không biết Q sử dụng xe ô tô này thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không tạm giữ đối với xe ô tô này.

Quá trình điều tra, Phạm Trần Thiên Q khai: Lê Văn C là người đã rủ rê và cùng Q thực hiện hai vụ nổ tại nhà trọ Trần L và nhà ông Lê Văn T; tuy nhiên, chưa đủ chứng cứ để chứng minh C đã cùng Q thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xem xét xử lý. Do thiệt hại về tài sản do vụ nổ gây ra không lớn nên ông Trịnh Quốc H, ông Lê Văn T và ông Lâm Hữu T không yêu cầu Q bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số 04/QĐ-VKS-P1 ngày 09/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (ủy quyền cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án) đã truy tố bị cáo Phạm

Trần Thiên Q về tội “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Trần Thiên Q về tội “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trần Thiên Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trần Thiên Q khai nhận: Đầu năm 2019, Q truy cập vào Internet học cách chế tạo quả nổ và vào ứng dụng Shopee đặt mua các chất chế tạo quả nổ gồm: 04kg KClO₃ và 1,5kg Natri benzoat; Q đến các cửa hàng tạp hóa (không rõ địa chỉ) mua Lưu huỳnh, bột than, ống nước bằng nhựa, nắp chụp ống nước loại phi (Φ) 60, dây dù, keo dán và màng bọc thực phẩm bằng ny lon mỏng về chế tạo quả nổ theo như hướng dẫn trên mạng; sau khi chế tạo được quả nổ, Q đã thực hiện các vụ nổ cụ thể: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/3/2020, Q điều khiển xe ô tô biển số 60A – 695.16 đến trước cổng khu nhà trọ Trần L châm lửa đốt hai quả nổ ném vào nhưng chỉ nổ một quả; Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, Q điều khiển xe ô tô 60A – 695.16 đến khu nhà trọ Trần L châm lửa đốt hai quả nổ và ném vào; sau đó, Q điều khiển xe ô tô 60A – 695.16 đi đến nhà ông Lê Văn T châm lửa đốt và ném một quả nổ vào nhà ông T với mục đích dọa Cảnh sát khu vực; ngoài ra, khoảng 21 giờ tháng 12/2019 (không rõ ngày), Q còn đốt và ném 01 quả nổ vào trước cửa quán cà phê Lưu L thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương với mục đích dọa nhân viên quán. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Trần Thiên Q về tội “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo Phạm Trần Thiên Q hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ là trái pháp luật nhưng vì mục đích đe dọa người khác và ý thức pháp luật kém nên bị cáo đã cố tình thực hiện, do đó bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ; ảnh hưởng đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội 02 lần trở lên; đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trần Thiên Q phạm tội “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Thiên Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong có ký hiệu PS1-041797 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tuấn K, Kiểm sát viên Vũ Văn H, người thu mẫu Ngô Thanh T, chủ nhà Trịnh Quốc H bên trong có chứa than tro, mảnh vỡ bê tông, đất, các mảnh nhựa và các miếng sợi bông bám bụi màu đen (thu giữ tại nhà trọ Trần L).

- 01 túi niêm phong có ký hiệu PS1-041798 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tuấn K, Kiểm sát viên Lưu Thanh H, người thu mẫu Ngô Thanh T, chủ nhà Lê Văn T bên trong có chứa than tro, mảnh nhựa, mảnh vỡ bê tông, đất, dây vải dù (thu giữ tại nhà trọ Lê Văn T).

- 01 túi niêm phong có chữ ký của Cán bộ điều tra Nguyễn Song T, Đỗ Minh Q, hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Phân viện TP. Hồ Chí Minh, bên trong có chứa một số mảnh nhựa PVC bị ám khói đen (thu giữ tại quán cà phê Lưu L).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 060.21 ngày 12/01/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Trần Thiên Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường